

QUY ĐỊNH
về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng
do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Thi hành Điều lệ Đảng”;
- Căn cứ Kết luận số 32-KL/TW, ngày 30/3/2022 của Ban Bí thư về “Tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ”;
- Căn cứ Quy định số 1348-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự là cấp trưởng, cấp phó các hội quần chúng (gọi tắt là *lãnh đạo hội*) do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội ở cấp tỉnh và ở các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là *cấp huyện*) theo danh mục các tổ chức hội kèm theo tại Phụ lục I, Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo hội. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của hội.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ.

3. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định, sự phân công của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về công tác cán bộ.

Điều 3. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự

1. Nhân sự được giới thiệu ứng cử lãnh đạo hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy) xem xét cho ý kiến đối với lãnh đạo hội cấp tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ. Đảng đoàn các hội (đối với các hội có Đảng đoàn) và Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo thực hiện quy trình công tác cán bộ sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thẩm quyền và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy (hoặc ủy quyền cho Thường trực cấp ủy cấp huyện) xem xét cho ý kiến đối với lãnh đạo hội cấp huyện theo thẩm quyền và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Chương II **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO HỘI**

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

1. Về chính trị tư tưởng

Trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước, của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng; vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với

công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

1. Đối với lãnh đạo hội còn trong độ tuổi lao động

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung về trình độ giáo dục phổ thông; chuyên môn nghiệp vụ; lý luận chính trị; ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; năng lực và uy tín; sức khỏe và kinh nghiệm công tác theo Quy định số 1349-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tiêu chuẩn chức danh cán bộ*”; Quy định của pháp luật về hội và Điều lệ về tổ chức và hoạt động của hội tương ứng.

2. Đối với lãnh đạo hội đã hết tuổi lao động

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về hội và Điều lệ về tổ chức và hoạt động của hội tương ứng. Phải có đủ sức khỏe để làm việc; có tinh thần trách nhiệm cao, năng lực, uy tín cao trong cán bộ, hội viên.

3. Đối với lãnh đạo các hội chuyên ngành

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này, phải có chuyên môn phù hợp.

Điều 6. Về tuổi tham gia lãnh đạo hội

1. Đối với nhân sự đã hết tuổi lao động thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử lãnh đạo hội không quá 65 tuổi. Đối với người đứng đầu hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đối với lãnh đạo hội trong độ tuổi lao động khi đến tuổi nghỉ hưu thì thực hiện theo quy định, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Điều 7. Về nhiệm kỳ

Người đứng đầu hội giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp. Trường

hợp đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục giữ chức vụ đứng đầu hội hay bố trí công tác khác.

Chương III

TRÁCH NHIỆM GIỚI THIỆU NHÂN SỰ VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ

Điều 8. Trách nhiệm giới thiệu nhân sự

1. Đối với các hội có Đảng đoàn

Căn cứ nguồn nhân sự, yêu cầu về công tác cán bộ và tiêu chuẩn, điều kiện chức danh cán bộ theo quy định, lập hồ sơ, thủ tục gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt Đề án nhân sự Đại hội theo nhiệm kỳ và các chức danh lãnh đạo hội theo thẩm quyền và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đối với các hội không có Đảng đoàn

Căn cứ nguồn nhân sự, yêu cầu về công tác cán bộ và tiêu chuẩn, điều kiện chức danh cán bộ theo quy định, lập hồ sơ, thủ tục gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án nhân sự Đại hội theo nhiệm kỳ; hoàn thiện quy trình, hồ sơ, thủ tục gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh lãnh đạo hội theo thẩm quyền và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Riêng đối với các hội là thành viên của các tổ chức hội thì nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo hội thành viên do Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các hội giới thiệu, quyết định (*trừ nhân sự thuộc thẩm quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

Điều 9. Trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì đề nghị giới thiệu nhân sự có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị nhân sự đang công tác để hoàn thiện hồ sơ giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với nhân sự đã nghỉ công tác, cơ quan chủ trì đề nghị giới thiệu nhân sự chủ động phối hợp với nhân sự được giới thiệu để hoàn thiện hồ sơ nhân sự theo quy định.

2. Cá nhân nhân sự được giới thiệu phối hợp với các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cá nhân theo quy định.

Điều 10. Tài liệu, hồ sơ giới thiệu nhân sự

1. Về tài liệu trình

- Tờ trình đề nghị giới thiệu nhân sự;
- Danh sách trích ngang nhân sự;
- Biên bản họp Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo hội, ban chấp hành.

2. Về hồ sơ cá nhân

- Đối với nhân sự còn trong độ tuổi lao động (*đang là cán bộ, công chức, viên chức*), gồm: Mục 1, 2, 3, 5 của Phụ lục II, Quy định này.
- Đối với nhân sự hết tuổi lao động: Theo Phụ lục II, Quy định này.

3. Về số lượng hồ sơ

02 bộ bản chính (*01 bộ gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, tổng hợp trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh; 01 bộ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

Điều 11. Về việc phân công các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ngành tham gia đảng đoàn và lãnh đạo Hội.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với hội căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn có thể cử đại diện lãnh đạo tham gia Đảng đoàn, giới thiệu ứng cử bầu giữ chức phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội; cử đại diện dự họp đảng đoàn (*nơi không có đại diện lãnh đạo tham gia đảng đoàn*), dự họp ban thường vụ hội (*nơi không có đảng đoàn*).

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào quy định này và tình hình thực tế ở địa phương để quy định cho phù hợp. Lãnh đạo các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp huyện cụ thể hóa việc thực hiện đối với các hội thành viên.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ địa phương II - BTCTW (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- UBMTTQ Việt Nam & các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh, Báo Đắk Lắk,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các tổ chức hội có tên tại Phụ lục I,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (hg).

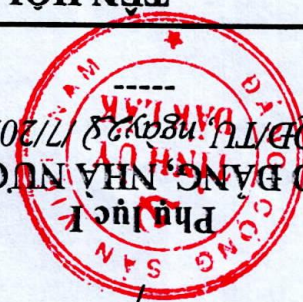
**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Đình Trung

CÁC HỘI QUẬN CHUNG DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ Ở TỈNH

(Kèm theo Quy định số 1350-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



STT	TÊN HỘI
I	CÁC HỘI CƠ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CẤP TỈNH
1	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh
2	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
3	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh
4	Hội Nhà báo tỉnh
5	Hội Luật gia tỉnh
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
7	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
8	Hội Người mù tỉnh
9	Hội Đông y tỉnh
10	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh
11	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh
12	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh
13	Hội Khuyến học tỉnh
14	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh
15	Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh
16	Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh
17	Hội Người tù yêu nước tỉnh
18	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh
19	Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh
20	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường tỉnh
21	Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh
II	CÁC HỘI KHÁC DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ Ở CẤP TỈNH
1	Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh
2	Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh

Phụ lục II
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Quy định số 1550-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu. Riêng người đứng đầu hội phải có thêm Phiếu lý lịch tư pháp (trường hợp nhân sự dự kiến người đứng đầu hội là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không cần Phiếu lý lịch tư pháp).

2. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy, chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh cán bộ và vị trí việc làm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

4. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

5. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.

6. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 1, 2, 3, 4, 6 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.